

Giáo dục kỹ năng thực hành quân sự trong giáo dục quốc phòng và an ninh theo tiếp cận hợp tác cho sinh viên ở các trường đại học

Nguyễn Bảo Luân*

*ThS. Trường Đại học Tài chính - Marketing

Received: 12/8/2024; Accepted: 19/8/2024; Published: 29/8/2024

Abstract: The important goal of national defense and security education at universities is to educate and foster knowledge of national defense and security, military skills, and at the same time educate students about the spirit of cooperation and teamwork. Based on theoretical research and mastering the principles of ensuring conformity with the objectives and content of the national defense and security education program; consistent with the principles and characteristics of cooperative education, practicality and systematization, the article proposes a number of measures to educate military skills according to the cooperative approach for students at universities today.

Keywords: Skills; military practice; national defense and security; cooperative approach.

1. Mở đầu

Nghị định của Chính phủ về quốc phòng và an ninh chỉ rõ: “Giáo dục quốc phòng và an ninh là một bộ phận của nền giáo dục quốc dân” (1). Theo đó, mục tiêu giáo dục quốc phòng và an ninh nhằm “Giáo dục cho công dân về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” (2). Mục tiêu giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên (SV) là: “Bảo đảm cho người học có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc” (3). Để đạt được mục tiêu trên, các trường đại học cần hình thành cho SV các nhóm kỹ năng thực hành quân sự như: Kỹ năng thực hiện điều lệnh đội ngũ đơn vị, đội ngũ từng người có súng; Kỹ năng về chiến thuật chiến đấu bộ binh; Kỹ năng sử dụng súng tiểu liên AK, lựu đạn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lý luận về giáo dục kỹ năng thực hành quân sự theo tiếp cận hợp tác

Chưa có một nghiên cứu toàn vẹn trong và ngoài

nước về vấn đề giáo dục kỹ năng thực hành quân sự theo tiếp cận hợp tác nhưng những nghiên cứu về giáo dục kỹ năng quân sự, nghiên cứu về tiếp cận hợp tác thì có nhiều và gắn với một loại hình nhà trường, đối tượng nghiên cứu cụ thể. Zhang và Cui (4) quan niệm học tập hợp tác được định nghĩa là một tập hợp các phương pháp giảng dạy trong đó học sinh được yêu cầu hoặc khuyến khích làm việc cùng nhau để đạt được mục tiêu học tập chung. Tác giả Trịnh Văn Biểu (5) coi dạy học hợp tác là một trong những xu hướng mới có nhiều ưu điểm và hiệu quả cao của giáo dục thế kỉ XXI. Có thể coi dạy học hợp tác là những phương pháp dạy học mang tính tập thể, trong đó có sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các cá nhân và kết quả là người học tiếp thu được kiến thức thông qua các hoạt động tương tác khác nhau giữa người học với người học, giữa người học với người dạy, giữa người học và môi trường.

Thực tiễn trong giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho thấy sự cần thiết phải nâng cao chất lượng dạy và học môn học này bằng những biện pháp quản lí cụ thể, phù hợp. Tuy nhiên, công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho SV vẫn còn tồn tại những mặt hạn chế như: đội ngũ giảng viên (GV) còn sử dụng phương pháp giảng dạy một chiều, chưa có sự tương tác với người học, đặc biệt ở các nội dung thuộc phần kỹ năng quân sự, GV chưa bồi dưỡng và tạo điều kiện cho SV có sự tương tác với nhau trong học tập, luyện tập. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến kết quả giáo dục quốc

phòng và an ninh cho SV trong những năm vừa qua chưa thực sự đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đề ra, chất lượng rèn luyện và phát triển các kỹ năng cho người học chưa thực sự đáp ứng được sự mong đợi của nhà quản lý và sự hài lòng của người học trong quá trình học tập ở trường đại học. Để đạt hiệu quả, ngoài việc nghe giảng trên lớp, SV phải có phương pháp phù hợp để tự học, tự nghiên cứu. Nói cách khác, nếu người học không nỗ lực, phấn đấu trong việc tự học, tự rèn luyện thì kết quả học tập không thể đạt hiệu quả như mong muốn. Một trong các yêu cầu của các chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh hình thành các kỹ năng quân sự cho mỗi cá nhân, bên cạnh đó đòi hỏi có sự hợp tác và tinh thần làm việc đồng đội. Để thực hiện được nội dung giáo dục này, song song với việc phát huy tính tích cực của cá nhân SV, GV còn phải tổ chức định hướng cho SV hợp tác giải quyết tình huống đặt ra ở mỗi nội dung trong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh. Vì vậy, giáo dục kỹ năng thực hành quân sự theo tiếp cận hợp tác cho SV là hết sức cần thiết, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường đại học, góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

2.2. Biện pháp giáo dục kỹ năng thực hành quân sự theo tiếp cận hợp tác cho SV ở trường đại học

Thứ nhất, xây dựng quy trình giáo dục kỹ năng thực hành quân sự theo tiếp cận hợp tác cho SV ở trường đại học

Biện pháp này nhằm đưa ra được một quy trình hợp lý để giáo dục kỹ năng thực hành quân sự theo tiếp cận hợp tác cho SV ở trường đại học. Kết quả thực hiện quy trình này là giáo dục cho SV nhận thức được đầy đủ ý nghĩa của nội dung thực hành quân sự từ đó chủ động, tích cực rèn luyện nâng cao kỹ năng thực hành quân sự.

Quy trình giáo dục kỹ năng thực hành quân sự theo tiếp cận hợp tác cho SV ở trường đại học được tiến hành theo các giai đoạn như sau: Giai đoạn 1 là phân tích mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh; Giai đoạn 2 là xác định các kỹ năng thực hành quân sự cần hình thành cho SV; Giai đoạn 3 là lựa chọn và thiết kế các bài học hợp tác để giáo dục kỹ năng thực hành quân sự cho SV; Giai đoạn 4 là tổ chức dạy học hợp tác nhằm giáo dục các năng thực hành quân sự cho SV; Giai đoạn 5 là đánh giá kỹ năng thực hành quân sự theo tiếp cận hợp tác của SV.

Để thực hiện được đòi hỏi đội ngũ GV phải nắm được tổng thể chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh và yêu cầu đối với việc hình thành kỹ năng thực hành quân sự cho SV; có năng lực thiết kế và dạy học hợp tác cho SV; có thái độ tích cực, tinh thần đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy; Bên cạnh đó, về phía các khoa chuyên ngành cần tổ chức tập huấn, bồi dưỡng năng lực dạy học hợp tác cho GV; thống nhất nội dung chương trình, kế hoạch bài giảng giáo dục kỹ năng thực hành quân sự cho SV, chú trọng thông qua tiếp cận hợp tác. Đồng thời, về phía nhà trường cần có chế tài động viên, khuyến khích GV đổi mới phương pháp dạy học; tạo điều kiện cho GV đi tập huấn, tham quan học tập nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ.

Thứ hai, tổ chức hoạt động dạy học theo tiếp cận hợp tác nhằm tạo cơ hội cho SV rèn luyện kỹ năng thực hành quân sự

Hiện nay, các trường đại học thường vận dụng kỹ thuật chia nhóm, tổ chức hoạt động theo nhóm cho SV để tạo hứng thú cho SV, đồng thời tạo cho SV cơ hội được tương tác, học hỏi, giao lưu với các bạn khác nhau trong lớp. Bên cạnh đó, có thể áp dụng kỹ thuật “mảnh ghép”. Kỹ thuật này là mỗi một SV phải dựa vào thông tin thu được từ GV, các thành viên trong nhóm hay các nguồn tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ bài học. SV phải thực hiện nhiệm vụ cá nhân đồng thời phải biết trao đổi, phản biện đi đến thống nhất nội dung để hoàn thành nhiệm vụ với các thành viên trong nhóm “mảnh ghép”, đồng thời còn là người trình bày lại thông tin mà mình đã thu thập, nghiên cứu cho các thành viên trong nhóm “ghép hình”. Do đó cá nhân các thành viên trong nhóm phải tích cực làm việc, không có những SV ỉ lại, dựa dẫm và bắt buộc các SV phải hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Đồng thời, còn vận dụng kỹ thuật tăng dần tương tác. Kỹ thuật này là mỗi một SV phải dựa vào thông tin thu được từ GV, các thành viên trong nhóm hay các nguồn tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ bài học. Nguồn thông tin sẽ được SV thu thập, tiếp nhận theo cấp độ tăng dần người tương tác. SV phải thực hiện nhiệm vụ tự nghiên cứu và phải trao đổi đi đến thống nhất nội dung để hoàn thành nhiệm vụ với các thành viên trong nhóm, đồng thời còn là người đại diện nhóm trình bày lại thông tin đã thu thập, nghiên cứu được. Kỹ thuật này sẽ giúp SV không bị tiếp nhận quá nhiều thông tin một lúc và có nhiều cơ hội để thể hiện quan điểm cũng như chia sẻ thông tin nhiều

hơn. Ngoài ra, cũng có thể áp dụng trò chơi quân sự. Đây là dạng trò chơi giáo dục có nội dung mang bản chất “quân sự” và thông qua các hoạt động trò chơi để rèn luyện những phẩm chất, tính cách cần thiết làm phong phú thêm đời sống tinh thần, ý thức bảo vệ Tổ quốc cho SV. Góp phần rèn luyện trí óc, các giác quan, thể lực và tính kỉ luật. Giúp SV biết được những kĩ năng quân sự dưới dạng chơi.

Để thực hiện được đòi hỏi GV phải nắm được nội dung, cách thức tiến hành và yêu cầu đối với tổ chức hoạt động dạy học theo tiếp cận hợp tác để giáo dục kĩ năng thực hành quân sự cho SV; biết lựa chọn và vận dụng linh hoạt các kĩ thuật vào từng bài học cho phù hợp để đem lại hiệu quả cao trong dạy học. Đối với khoa chuyên ngành cần thường xuyên sinh hoạt chuyên môn về tổ chức hoạt động dạy học theo tiếp cận hợp tác nhằm tạo cơ hội cho SV rèn luyện kĩ năng thực hành quân sự. Đối với nhà trường cần xây dựng chương trình phù hợp cho GV thuận tiện trong áp dụng các biện pháp cũng như các kĩ thuật dạy học theo tiếp cận hợp tác. Có đầu tư trọng điểm về cơ sở vật chất phục vụ cho việc áp dụng dạy học theo tiếp cận hợp tác. Tạo điều kiện cho GV phát huy tinh thần sáng tạo trong dạy học.

Thứ ba, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục kĩ năng thực hành quân sự theo tiếp cận hợp tác ở trường đại học

Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả theo tiếp cận hợp tác nhằm tạo động lực cho quá trình rèn luyện kĩ năng thực hành quân sự của SV đạt hiệu quả cao, kích thích SV có thái độ tích cực, tự giác trong học tập nâng cao kết quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh. Thông qua hoạt động đánh giá giúp GV và SV quan tâm nhiều hơn đến việc SV “làm được gì?”, “học được gì từ bạn?”, “vận dụng được gì?” từ bài học. Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá để tạo động lực cho quá trình dạy học, giáo dục, phát triển. SV tích cực rèn luyện kĩ năng thực hành quân sự, giúp SV khẳng định năng lực của bản thân từ đó có kế hoạch tự hoàn thiện mình.

Vì vậy, đánh giá kết quả giáo dục kĩ năng thực hành quân sự theo tiếp cận hợp tác, coi trọng đánh giá trong suốt quá trình dạy học. Chủ thể đánh giá không chỉ có GV, mà SV cũng là chủ thể đánh giá có vai trò quan trọng. SV cần phải biết cách đánh giá kết quả kĩ năng thực hành quân sự của chính mình để biết được mình đạt kết quả ở mức độ nào so với mục tiêu đề ra. SV đối sánh kết quả của mình với kết quả mà các thành viên khác đạt được. Việc phối hợp

giữa đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của SV được thể hiện rõ nhất qua những tiêu chí đánh giá được xây dựng và tổ chức cho SV chăm điểm và phản hồi kết quả việc thực hiện các bài tập thực hành quân sự theo tiếp cận hợp tác trong quá trình đánh giá. Để thực hiện được đòi hỏi GV cần có năng lực đánh giá SV và phải giữ vai trò chủ đạo trong quá trình đánh giá, hướng dẫn đánh giá. SV phải có thái độ tự giác, tích cực, chủ động trong quá trình đánh giá, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ GV giao.

3. Kết luận

Trong xu hướng đổi mới giáo dục hiện nay, đổi mới trong cách tiếp cận giáo dục và đào tạo nói chung, tiếp cận hợp tác trong quá trình dạy học ở trường đại học nói riêng ý nghĩa quyết định đến thành công. Các biện pháp giáo dục kĩ năng thực hành quân sự theo tiếp cận hợp tác cho SV ở trường đại học được xây dựng dựa trên những nghiên cứu lí luận chung và thực tiễn ở các trường đại học. Để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đòi hỏi các nhóm biện pháp này phải được nghiên cứu trong mối quan hệ tổng thể trên cơ sở vận dụng, khai thác thế mạnh riêng phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhà trường. Có như vậy sẽ góp phần khai thông, khắc phục những hạn chế, nâng cao hiệu quả giáo dục kĩ năng thực hành quân sự cho SV ở trường đại học theo tiếp cận hợp tác và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Chính phủ (2007). *Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 về Giáo dục quốc phòng - an ninh*. Hà Nội.
- [2]. Quốc hội (2013). *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh. Luật số 30/2013/QH13, ban hành ngày 19/6/2013*. Hà Nội.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 ban hành Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học*. Hà Nội.
- [4]. Zhang, J., & Cui, Q. (2018). *Collaborative Learning in Higher Nursing Education: A Systematic Review*. Journal of Professional Nursing, 34(5), 378-388.
- [5]. Trịnh Văn Biều (2011). *Dạy học hợp tác - một xu hướng mới của giáo dục thế kỉ XXI*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 25, 88-93.